

Bản án số: 175/2022/HSST

Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc S và ông Đoàn Văn Minh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/9/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/HSST ngày 22/8/2022, đối với bị cáo:

Vũ Văn K, sinh năm 1996; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT: Số 3/2 Trần Bích San, phường Trần Quang Khải, TP. N, tỉnh N.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Vũ Văn T và bà Ngô Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt.

Người bị hại: Tạ Thị T T, sinh năm 2002 – Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố H - Xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Khu 2, xã S Vi, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng cuối tháng 6/2021, Vũ Văn K quen biết với chị Tạ Thị T T (sinh năm: 2002, HKTT: S Vi, L, tỉnh P) qua mạng xã hội facebook, K giới thiệu với chị T tên là Hoàng Nam, sinh năm 1991, nhà ở H, làm nghề buôn bán xe ô tô (tên, địa chỉ và nghề nghiệp, K giới thiệu là giả) và sau đó cả hai đã nảy sinh mối quan hệ tình cảm với nhau.

Ngày 07/7/2021, K đã hỏi vay chị T số tiền 2.000.000đ để C tiêu cá nhân. Do K không có tài khoản ngân hàng nên đã đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn T tại số 127 ngõ 20 đường M, M 2, N, H nhờ dịch vụ nhận tiền hộ và bảo chị T chuyển tiền vào số tài khoản 19036907141018 ngân hàng Techcombank của anh T. Chị T đồng ý và chuyển khoản 2.000.000đ từ tài khoản 3540107811007 ngân hàng MBBank của mình đến số tài khoản trên. Sau khi nhận được tiền, anh T đã đưa 2.000.000đ tiền mặt cho K và T phí dịch vụ 10.000đ.

Sau khi vay được tiền, K thấy chị T ít tuổi, dễ tin người, không biết thông tin thật của mình, mặt khác do dịch bệnh Covid 19 K không có công việc ổn định, thiếu tiền C tiêu nên đã nảy sinh ý định lừa đảo Chiếm đoạt tiền của chị T. Ngày 08/7/2022, K đến gặp chị T tại phòng trọ ở đường Nguyễn Hoàng, phường M 2, N, H và đưa ra thông tin gian dối về việc K vừa bán được Céc xe ô tô trị giá 1.900.000.000đ và để toàn bộ số tiền này ở trong vali nhưng khi đi đường đã bị Công an phường P, N tạm giữ (do thời điểm này thành phố H đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ mà K không có giấy tờ đi đường), muốn lấy được vali tiền ra thì phải có tiền hối lộ, biếu quà cho cán bộ công an. K cần khoảng 200.000.000đ để lấy vali tiền ra nhưng mới chỉ có 100.000.000đ, K hứa hẹn với T nếu T góp với K 100.000.000đ để lấy vali tiền ra, K sẽ trả lại tiền và cho T thêm 100.000.000đ để đi chữa bệnh (do chị T nói với K nghi bị mắc bệnh xã hội). Do tin tưởng K nói là thật nên chị T đồng ý và đưa 2.000.000đ tiền mặt cho K. Ngày 10/7/2022, K tiếp tục đến gặp chị T tại phòng trọ nói cần tiền để lấy vali ra nên chị T đã đưa thêm 3.000.000đ tiền mặt cho K. Do thấy K liên tục nói về việc cần thêm tiền để đưa quà biếu cho công an phường P nên để Tân tiện, chị T đã đưa Céc thẻ ngân hàng BIDV số tài khoản 42110000303433 (màu xanh nước biển) của mình và cung cấp cho K mã PIN là 021202 (lấy các con số từ ngày, tháng, năm sinh của chị T là 02/12/2002) để K chủ động rút tiền từ thẻ để mua quà biếu hối lộ công an phường P nhằm mục đích lấy vali tiền về.

Sau khi cầm thẻ ngân hàng BIDV của chị T để rút tiền, K sau đó vẫn nhiều lần sử dụng tài khoản zalo “Hoàng Nam” để nhắn tin và đưa ra các thông tin gian dối khác nhau như: đi đường bị công an bắt do không có giấy đi đường, không đeo khẩu T và không có tiền để nộp phạt; bị yêu cầu phải test Covid tại bệnh viện Hồng Ngọc trước khi đến làm việc tại công an phường P, cần tiền đi taxi, mua quà biếu cho cơ quan công an để lo lấy vali tiền ra... nhằm mục đích để chị T tin tưởng và chuyển khoản vào các tài khoản ngân hàng do K chỉ định (là tài khoản của K hoặc của những người K nhờ nhận chuyển khoản hộ). Sau đó, K lấy tiền mặt để tiêu sài cá nhân, trước khi chuyển tiền thì K đều dặn chị T ghi nội dung chuyển khoản là “Nam ck” hoặc “A Nam ck”, cụ thể:

Ngày 23/7/2021, K gọi cho chị T và bảo cần lo thêm tiền để lấy vali ra. Đồng thời K nhờ chị Trần Thị H (sinh năm: 1999, HKTT: Hoàng Quế, Đ, tỉnh Q) bạn bè quen qua mạng xã hội facebook nhận hộ tiền chuyển khoản thì chị H đồng ý. Sau đó, K nhắn cho chị T số tài khoản của chị H để chuyển tiền. Trong các ngày 23, 31/7/2021 và 01/8/2021, chị T đã sử dụng tài khoản số 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến số tài khoản 037483350001 ngân hàng

LienvietPostbank của chị H lần lượt số tiền 3.000.000đ, 2.000.000đ, 1.000.000đ, tổng cộng số tiền là 6.000.000đ. Ngoài ra, ngày 26/7/2021, chị T còn sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank chuyển khoản 3.000.000đ đến số tài khoản 0521000725066 ngân hàng Vietcombank của chị H. Tổng số tiền chị H nhận hộ K là 9.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, chị H đều đưa tiền mặt lại cho K.

Khoảng đầu tháng 8/2022, K nói với anh Bùi Văn T' (Sinh năm: 1994; HKTT: Đông Long, T, tỉnh T) – chủ phòng trọ của K là K không có tài khoản ngân hàng, có một vài người bạn trả nợ và nhờ anh T' nhận tiền chuyển khoản hộ, anh T' đồng ý. Sau đó, K cung cấp tài khoản của anh T' cho T.

Ngày 6/8/2022, T đã chuyển số tiền 500.000đ từ tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của T đến tài khoản số 3100205651212 ngân hàng Agribank mang tên BUI VAN TUNG.

Ngày 23/9/2021, anh T' lần lượt nhận được số tiền 1.000.000đ, 200.000đ, 300.000đ từ tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của chị T chuyển đến tài khoản số 1013551189 ngân hàng Vietcombank mang tên BUI VAN TUNG (tổng cộng 1.500.000đ).

Ngày 26/9/2021, anh T' tiếp tục nhận được số tiền 200.000đ từ tài khoản số 3540107811007 của chị T.

Tổng số tiền anh T' đã nhận chuyển khoản từ chị T trong các ngày 06/8, 23/9 và 26/9/2022 là 2.200.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên thì anh đều đưa lại tiền mặt cho K.

- Bản thân K trước đó có nợ tiền chị Phạm Kiều L (sinh năm: 2002, HKTT: Đồng Đa, TP P, tỉnh G) nên ngày 07/8/2021, K nói dối chị T cần 900.000đ để đi taxi và mua H quả biếu công an phường P và bảo chị T chuyển tiền vào số tài khoản của chị L. Do tin tưởng, chị T đã chuyển từ tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình số tiền 900.000đ đến số tài khoản 19035450294011 ngân hàng Techcombank của chị L.

Ngày 13/8/2021, K tiếp tục liên hệ với chị T nói chuyển thêm tiền cho K đi biếu cán bộ công an phường P, chị T đồng ý. Sau đó, K đến cửa hàng của anh Trần Ngọc Thắng tại số 185 ngõ 8 P, N, H để nhờ nhận chuyển khoản hộ và gửi số tài khoản của anh Thắng cho chị T. Chị T sau đó đã chuyển khoản số tiền 3.000.000đ từ tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034045236016 của anh Thắng. Anh Thắng T phí 10.000đ rồi đưa 3.000.000đ tiền mặt cho K.

Ngày 16/8/2021, tại nhà trọ của anh Bùi Văn T' ở địa chỉ số 9 ngõ 8/191 Lê Quang Đ, phường P, N, thành phố H, K liên hệ với chị T và đưa ra lý do vẫn cần thêm tiền đi biếu Công an phường P để lấy vali ra. Sau đó, K nhờ anh Đỗ Bình P (Sinh năm: 1999; HKTT: Thái Thịnh, T, tỉnh T) nhận hộ tiền chuyển khoản từ chị T. Trong ngày 16/8/2021, chị T đã sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến số tài khoản 0337313455 ngân hàng MB Bank của anh P số tiền 4.000.000đ, anh P đã đưa 4.000.000đ tiền mặt cho K. Đến ngày

04/10/2021, K hết tiền tiêu sài nên đã gọi cho chị T lấy lý do cần tiền đi test Covid ở Bệnh viện Hồng Ngọc để đi lên Công an phường P làm việc. Sau đó, K nhờ chị T chuyển khoản vào số tài khoản của anh P 600.000đ. Do tin tưởng K, chị T đã chuyển khoản từ tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình đến tài khoản số 0337313455 ngân hàng MB Bank của anh P số tiền trên. Sau khi nhận được tiền, K đã nhờ anh P chuyển khoản lại 600.000đ vào tài khoản 21240287 ngân hàng ACB của K. Tổng cộng, anh P nhận chuyển khoản giúp K số tiền 4.600.000đ từ chị T.

Ngày 17/8/2021, K liên hệ với chị T nói cần tiền mua H quả để lên công an phường P hỏi về Céc vali thì chị T bảo K nhấn số tài khoản để chị chuyển khoản. Lúc này, K đang ngồi ở quán nước (không xác định được địa điểm) thì có chị Đỗ Thị Mỹ L (sinh năm: 1993, HKTT: Yên Kiệu, Đ, tỉnh P) nên K nhờ chị L nhận chuyển khoản hộ với lý do K bị mất thẻ ngân hàng. Chị L sau khi nhận được chuyển khoản số tiền 300.000đ từ số tài khoản 3540107811007 ngân hàng MB Bank của chị T đến số tài khoản 1220205241766 ngân hàng Agribank của chị L, rồi đưa 300.000đ tiền mặt cho K.

Ngày 19/8/2021, K đến phòng trọ của chị Hoàng Thị X ở số 41 ngõ 27 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, H chơi và nói với chị X đang bị mất thẻ ngân hàng không rút được tiền nên nhờ chị X nhận giúp tiền. Sau đó, K liên lạc với chị T bảo chuyển tiền để K đóng phong bì đi lên công an phường P lo việc lấy vali tiền ra. Chị T không nghi ngờ nên đã sử dụng tài khoản số 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100868959514 của chị X số tiền trên. Sau đó, K mượn thẻ của chị X đi rút 4.000.000đ rồi trả lại thẻ.

Cũng trong ngày 19/8/2021, K có nhờ anh Hồ T A (sinh năm: 1998, HKTT: Đoàn Kết, C, tỉnh S) nhận chuyển khoản hộ thì anh T A đồng ý. Sau đó, K nhấn cho chị T số tài khoản 999921091998 ngân hàng MB Bank của anh T A và tiếp tục lấy lý do cần tiền đóng phong bì đi lên công an phường P. Trong các ngày 19, 28, 30, 31/8/2021, chị T đã chuyển khoản lần lượt số tiền 3.200.000đ, 1.200.000đ, 2.500.000đ, 1.500.000đ từ 02 tài khoản số 3540107811007 và 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình đến tài khoản của anh T A. Tổng số tiền anh T A nhận hộ K là 8.400.000đ. Sau khi nhận hộ, anh đều đưa lại tiền mặt cho K và không T L phí gì.

Ngày 26/8/2022, K gặp chị Đỗ Thị M (sinh năm: 1992, HKTT: X Trường, T, tỉnh T) tại khu vực vỉa hè bên xe G và nhờ chị M nhận giúp tiền chuyển khoản. Sau đó, K liên lạc với chị T và tiếp tục lấy lý do cần tiền đóng phong bì cho cán bộ công an phường P nên bảo chị T chuyển khoản 5.000.000đ cho K vào số tài khoản của chị M. Do tin tưởng K nên chị T đã sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến tài khoản số 107005723392 ngân hàng Vietinbank của chị M số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận được chuyển khoản, chị M đưa 5.000.000đ tiền mặt cho K.

Ngày 04/9/2021, K đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Văn Thị H ở địa chỉ 27 Nguyễn Hoàng, M 2, N, H để mua thẻ điện thoại. Sau đó, K liên lạc với chị T nói dối là cần tiền đi taxi lên công an phường P và bảo chị T chuyển cho K 100.000đ vào tài khoản số 229159248 của chị H. Do tin tưởng nên chị T đã sử dụng tài khoản số

6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến số tài khoản trên. Sau đó, chị H đưa thẻ điện thoại cho K rồi K ra về.

Ngày 06/9/2021, tại khu vực cổng trường của trường Đại học kinh doanh và công nghệ H ở địa chỉ số 29A, ngõ 124 Vĩnh Tuy, H, K gặp anh Nguyễn Đình C (Sinh năm: 1999, HKTT: Hải Lạng, T, tỉnh B) và nhờ anh C nhận chuyển khoản giúp K do K đang bị mất thẻ ngân hàng. Sau đó, K liên hệ với chị T để giục chuyển thêm tiền cho K lo lấy vali ra và gửi số tài khoản của anh C cho chị. Tin tưởng K nên chị T đã sử dụng số tài khoản 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển 4.000.000đ đến số tài khoản 1500205906769 ngân hàng Agribank của anh C số tiền. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, anh C đã đưa lại 4.000.000đ tiền mặt cho K.

Ngày 09/9/2021, tại nhà trọ của anh Bùi Văn T' ở số 9 ngõ 8/191 Lê Quang Đ, phường P, N, H, K tiếp tục liên hệ với chị T để mượn tiền với lý do đang cần 4.500.000đ mua quà đem biếu các anh công an phường P thì chị T đồng ý. Sau đó, K có nhờ chị Vũ Thị Thanh H (sinh năm: 1999, KTT: X Bái, T, tỉnh T) – bạn gái của anh T' nhận hộ chuyển khoản do K nói không có tài khoản ngân hàng. Sau đó, chị T sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản 4.500.000đ đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036990210018 của chị H. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, chị H đã đưa tiền mặt cho K.

Ngày 10/9/2021, K có sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Nam” liên hệ với chị Nguyễn Hoàng Trà M (sinh năm: 2000, HKTT: Tân Thịnh, TP T, tỉnh T) mua tổ yến để sử dụng. Nhưng do không có tiền thanh toán cho chị M nên K đã liên hệ với chị T lấy lý do cần tiền mua tổ yến làm quà biếu cho cán bộ công an để lấy vali tiền. Chị T không nghi ngờ K nên đã sử dụng tài khoản số 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MB số 990396689999 của chị M số tiền 1.200.000đ. Sau đó, chị M đã Tê người giao tổ yến cho K.

Ngày 14/9/2021, K đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị Thanh L tại địa chỉ số 185 ngõ 8 P, N, H để nhờ nhận chuyển khoản hộ số tiền 4.000.000đ, chị L đồng ý. Sau đó, K nhắn cho chị T số tài khoản 19033960111016 ngân hàng Techcombank của chị L để chị T chuyển tiền cho K với lý do cần tiền biếu công an phường P để lấy vali tiền ra. Sau đó, chị T sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản 4.000.000 đồng cho K theo số tài khoản trên. Khi chị L nhận được tiền thì T phí 10.000 đồng rồi đưa 4.000.000đ tiền mặt cho K.

Ngày 15/9/2021, do muốn tặng quà cho chị Trần Thị T (sinh năm: 1994, HKTT: Ka Đô, Đ, tỉnh L) - tham gia C nhóm hẹn hò trên mạng xã hội facebook nên K nói dối chị T là cần tiền mua bánh kẹo, H quả đi biếu công an phường P để làm thủ tục lấy vali ra thì chị T đồng ý. Sau đó, K gửi cho chị T số tài khoản 1022747255 ngân hàng Vietcombank của chị T. Trong ngày 15/9/2021, chị T đã sử dụng tài khoản số 6868686212002 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản 400.000đ đến tài khoản trên của chị T.

Ngày 27/9/2021, K tiếp tục liên hệ với chị T bảo chị chuyển thêm tiền để K làm phong bì cảm ơn công an phường P. Trong các ngày 27 và 29/9/2021 chị T đã sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản số

tiền 500.000đ và 2.000.000đ đến tài khoản ngân hàng ACB số 21240287 của K. K sau đó đã sử dụng C tiêu cá nhân hết.

Ngày 7/10/2021, K lấy lý do cần thêm 500.000đ để đi taxi lên Công an phường P nên đã liên hệ với chị T để chị chuyển tiền cho K thì chị T đồng ý. Sau đó, K đến quán nước ở khu vực P, N, H (không rõ địa điểm) nhờ chị Nguyễn Thị T Huyền (sinh năm: 2000, HKTT: Yên Chính, Ý Yên, Nam Định) nhận hộ chuyển khoản. Sau khi chị Huyền nhận được số tiền 500.000đ từ tài khoản số 6868686212002 ngân hàng MB Bank của chị T chuyển đến tài khoản Agribank số 0180188689999 của mình nên đã đưa 500.000đ tiền mặt cho K.

Ngoài ra, ngày 21/7/2021, K đặt mua bánh sinh nhật của chị Nguyễn Kim C (sinh năm: 1994, HKTT: Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, H) và nhờ chị T chuyển khoản thanh toán hộ. Cùng ngày, chị T đã sử dụng tài khoản số 3540107811007 ngân hàng MB Bank của mình chuyển khoản đến số tài khoản 19034217028011 ngân hàng Techcombank của chị C số tiền 500.000đ. Sau đó, chị C đã Tê người giao bánh sinh nhật cho K.

Tổng số tiền chị T đã đưa và chuyển cho K là **62.100.000đ** (trong đó có 57.100.000đ chuyển khoản và 5.000.000đ đưa tiền mặt). Trong số tiền trên, có **2.500.000đ** là tiền K vay mượn dân sự chị T (gồm 2.000.000đ chị T chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Văn T để cho K vay và 500.000đ chị T chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank của chị Nguyễn Kim C để trả tiền K đặt bánh sinh nhật). Toàn bộ số tiền **59.600.000đ** còn lại được xác định là tiền K Chiếm đoạt của chị T bằng cách đưa ra nhiều lý do, thông tin gian dối để chị T tin tưởng chuyển tiền, sau đó chiếm đoạt như đã nêu cụ thể ở trên.

Đối với thẻ ngân hàng BIDV số tài khoản 42110000303433 của chị Tạ Thị T T (K đã gian dối để chị T tin và đưa cho K để K chủ động rút tiền đi liên hệ, hỏi lộ để nhận vali về), K đã rút tiền để Chiếm đoạt, C tiêu các nhân, cụ thể như sau:

Ngày 10/7/2021, K rút 4 lần với số tiền lần lượt là 2.000.000đ, 2.000.000đ, 2.000.000đ và 1.500.000đ. Tổng là 7.500.000đ.

Ngày 11/7/2021, K rút 1 lần với số tiền 2.500.000đ.

Ngày 13/7/2021, K rút 1 lần với số tiền 2.000.000đ.

Ngày 14/7/2021, K rút 3 lần với số tiền lần lượt là 3.000.000đ, 450.000đ và 600.000đ. Tổng số tiền là 4.050.000đ.

Ngày 15/7/2021, K rút 1 lần với số tiền là 1.250.000đ.

Ngày 19/7/2021, K rút 1 lần với số tiền là 400.000đ.

Ngày 20/7/2021, K rút 1 lần với số tiền là 3.000.000đ.

Ngày 21/7/2021, K rút 1 lần với số tiền là 1.300.000đ.

Ngày 03/8/2021, K rút 1 lần với số tiền là 2.500.000đ.

Ngày 05/8/2021, K rút 1 lần với số tiền là 1.050.000đ.

Ngày 07/8/2021, K rút 1 lần với số tiền là 2.500.000đ.

Ngày 13/9/2021, K rút 4 lần với số tiền lần lượt là 1.100.000đ, 3.000.000đ, 3.000.000đ, 500.000đ, 850.000đ. Tổng số tiền là 8.450.000đ.

Ngày 15/9/2021, K rút 1 lần với số tiền là 2.500.000đ.

Ngày 19/9/2021, K rút 2 lần với số tiền lần lượt là 3.000.000đ, 1.000.000đ. Tổng số tiền là 4.000.000đ.

Ngày 20/9/2021, K rút 1 lần với số tiền là 1.000.000đ.

Ngày 22/9/2021, K rút tổng cộng 2 lần với số tiền lần lượt là 3.000.000đ, 3.000.000đ. Tổng số tiền là 6.000.000đ.

Ngày 25/9/2021, K rút 1 lần với số tiền là 1.000.000đ.

Tổng số tiền K đã rút từ thẻ ngân hàng BIDV của T rồi Chiếm đoạt là **51.000.000đ**. Sau khi rút tiền thì K đã C tiêu cá nhân hết.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2021 đến ngày 07/10/2021, Vũ Văn K đã đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo Chiếm đoạt tổng số tiền **110.600.000đ** của chị Tạ Thị T T.

Khoảng giữa tháng 10/2021, chị T phát hiện ra tên thật của K nên K không lừa tiền của chị T nữa. Sau đó, K thường xuyên thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho chị T biết. Từ ngày 27/9/2021, K đến Tê phòng trọ của anh Bùi Văn T' tại địa chỉ số 9 ngõ 8/191 Lê Quang Đ, phường P, N, H để ở. Trong quá trình ở nhà anh T', K có nợ T' 1.600.000đ và nhiều lần K hứa hẹn nhưng không trả tiền và chuyển đi chỗ khác, T' tìm hiểu và biết thông tin của T nên đã thông báo cho T biết được K ở nhà của mình để T đến gặp đòi tiền. Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2021, chị T cùng với Nguyễn Hùng S, một người đàn ông khác tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của anh T' để tìm gặp đòi nợ Vũ Văn K. Tại đây, S cùng với T' đã có hành vi đe dọa và dùng vũ lực đánh K để đòi nợ. Sau đó, S, T' và T đã ép K viết giấy nợ số tiền 117.000.000đ. Ngày 28/10/2021, Cơ quan điều tra Công an quận N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, ngày 02/11/2021 đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng S, Bùi Văn T', Tạ Thị T T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. TAND quận N đã xét xử sơ thẩm xong vụ án. K đã trả lại thẻ ngân hàng BIDV số tài khoản 42110000303433 cho chị T nhưng sau đó chị T đã làm thất lạc Céc thẻ trên.

Đến ngày 06/01/2022, Vũ Văn K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đầu thú và khai nhận hành vi lừa đảo Chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Đối với anh Bùi Văn T', chị Văn Thị H, chị Hoàng Thị X, chị Đỗ Thị M, chị Nguyễn Hoàng Trà M, anh Đỗ Bình P, chị Vũ Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị T Huyền, anh Nguyễn Đình C, chị Nguyễn Kim C, chị Nguyễn Thị Thanh L, anh Trần Ngọc T, chị Phạm Kiều L, chị Trần Thị T, chị Đỗ Thị Mỹ L, anh Hồ T A, chị Trần Thị H, quá trình điều tra xác định khi nhận hộ K tiền, mọi người đều không biết việc số tiền nhận chuyển khoản từ T là do K lừa đảo mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Đối với hành vi vay mượn dân sự số tiền 2.500.000đ, do chị T có cho Vũ Văn K thời hạn 03 năm để trả nợ số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý.

Đối với hành vi của Vũ Văn K đã đưa ra thông tin gian dối để Chiếm đoạt 10.400.000đ của chị T (mỗi lần từ 100.000đ đến 1.500.000đ, trong thời gian từ ngày 1/8 đến ngày 07/10/2021), do tài sản Chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đ nên ngày 11/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính, phạt tiền 2.000.000đ đối với Vũ Văn K về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để Chiếm đoạt tài sản.

Về dân sự: Chị Tạ Thị T T yêu cầu bồi thường số tiền 113.100.000đ (gồm 110.600.000đ (100.200.000đ Chiếm đoạt trong vụ án này và bị Chiếm đoạt và 2.500.000đ cho vay mượn dân sự).

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSNTL ngày 12/8/2022 của VKSND quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản” theo điểm b,c khoản 2 Điều 174 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 48 BLHS; Điều 585 BLDS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ ... đến ...năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bồi thường cho người bị hại 113.100.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 117 ngày 12/8/2022 của VKSND quận N công bố tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại – Tạ Thị T T xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra chị T đã có lời khai thể hiện: Do tin tưởng bị cáo nên chị đã bị K lừa đảo nhiều lần Chiếm đoạt số tiền 110.600.000đ. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị đồng nào. Chị yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền trên. Về hình phạt đề nghị xét xử theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2021 đến ngày 29/9/2021, do không có công việc làm và T nhập nên Vũ Văn K đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả về việc bị Công an phường P, N tạm giữ Céc vali có chứa số tiền 1.900.000.000đ và hứa hẹn sẽ cho chị T tiền chữa

bệnh nêu lấy được vali về, K đã nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối khác nhau để chị Tạ Thị T T tin tưởng và chuyển tiền cho K sau đó Chiếm đoạt C tiêu cá nhân. Tổng số tiền K đã lừa đảo Chiếm đoạt của chị Tạ Thị T T (mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm) là 100.200.000đ (gồm 49.200.000đ là tiền chị T chuyển cho K theo hình thức đưa tiền mặt và hình thức chuyển khoản tới các số tài khoản mà K chỉ định; 51.000.000đ là tiền mà K trực tiếp rút từ thẻ ngân hàng số tài khoản 42110000303433 của chị T).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây Hng mang lo lắng nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nhưng phạm tội Tội trường hợp nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá tình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 113.100.000đ.

Về xử lý vật chứng: HĐXX không xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Vũ văn K phạm tội “Lừa đảo Chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 38, 47, 48 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ văn K năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tạ Thị T T số tiền 113.100.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Về vật chứng: Không xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 5.655.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án tổng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh